

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24/02/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Anh Bùi Văn P**, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: A10, lô 9, khu đô thị mới Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 711 tòa nhà hỗn hợp A, số 3 T, phường Đ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

**Chị Lê Thị Lan A**, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: A10, lô 9, khu đô thị mới Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 711 tòa nhà hỗn hợp A, số 3 T, phường Đ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội ngày 26/12/2003, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay anh P, chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh P, chị A cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A xác định có 02 con chung là cháu Bùi Anh D, sinh ngày 28/12/2004 và cháu Bùi Phương L, sinh ngày 05/8/2009. Khi ly hôn, anh P, chị Lan A thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Bùi Anh D, sinh ngày 28/12/2004 cho anh Bùi Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Bùi Phương L, sinh ngày 05/8/2009 cho chị Lê Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P, chị A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Bùi Văn P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A

- Về con chung: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A xác định có 02 con chung là cháu Bùi Anh D, sinh ngày 28/12/2004 và cháu Bùi Phương L, sinh ngày 05/8/2009. Giao cháu Bùi Anh D, sinh ngày 28/12/2004 cho anh Bùi Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; Giao cháu Bùi Phương L, sinh ngày 05/8/2009 cho chị Lê Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi anh P hoặc chị L có yêu cầu. Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Bùi Văn P và chị Lê Thị Lan A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Văn P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0049867 ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Đàm Văn Thuận**

